

Số: 764/QĐ-CDKTKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 3 năm 2025 của trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành Phố Hồ Chí Minh

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 4832/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Phú Lâm thành trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành Phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-SGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công khai số liệu thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2025 của trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành Phố Hồ Chí Minh (Theo các biểu mẫu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị trong nhà trường tổ chức thực hiện Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- P. KH-TC Sở GD&ĐT;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Khe Văn Mạnh

TP.HCM, ngày 10 tháng 10 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3/2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật TP.HCM công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 3/2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

| Số TT | Nội dung                                    | Dự toán năm | Ước thực hiện quý 3/2025 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-------|---------------------------------------------|-------------|--------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1     | 2                                           | 3           | 4                        | 5                                   | 6                                                                       |
| A     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| I     | Số thu phí, lệ phí                          | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| II    | Chi từ nguồn thu phí được để lại            | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| III   | Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước       | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| B     | Dự toán chi ngân sách nhà nước              | 97.714      | 292                      | 0,30%                               |                                                                         |
| I     | Nguồn ngân sách trong nước                  | 97.714      | 292                      | 0,30%                               |                                                                         |
| 1     | Chi quản lý hành chính                      | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| 2     | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ         | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| 3     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | 97.714      | 292                      | 0,30%                               |                                                                         |
| 3.1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên              | 24.376      | 292                      | 1,20%                               |                                                                         |
| 3.2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên        | 73.338      | -                        | 0,00%                               |                                                                         |
| 4     | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình      | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| 5     | Chi bảo đảm xã hội                          | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| 6     | Chi hoạt động kinh tế                       | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| 7     | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường             | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| 8     | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin             | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| 9     | tấn                                         | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| 10    | Chi sự nghiệp thể dục thể thao              | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| II    | Nguồn vốn viện trợ                          | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| 1     | Chi quản lý hành chính                      | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| 2     | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ         | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| 3     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| 4     | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình      | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| 5     | Chi bảo đảm xã hội                          | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| 6     | Chi hoạt động kinh tế                       | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| 7     | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường             | -           | -                        |                                     |                                                                         |



| Số TT | Nội dung                        | Dự toán năm | Ước thực hiện quý 3/2025 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-------|---------------------------------|-------------|--------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 8     | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| 9     | tân                             | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| 10    | Chi sự nghiệp thể dục thể thao  | -           | -                        |                                     |                                                                         |
| III   | Nguồn vay nợ nước ngoài         | -           | -                        |                                     |                                                                         |

Ngày 10 tháng 10 năm 2025

**HIỆU TRƯỞNG**



**Khê Văn Mạnh**